

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

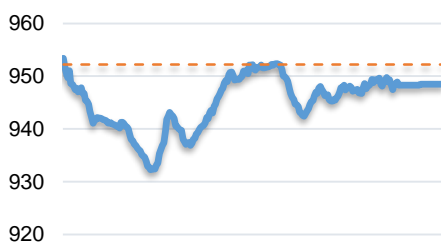
30/05/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

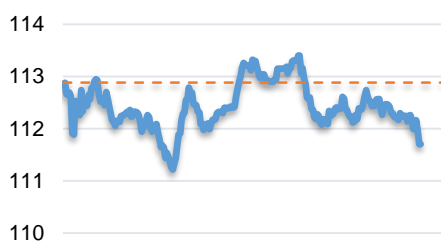
Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	948.5	111.7	52.2
% ngày	-0.39	-1.05	-0.21
% tuần	-4.09	-5.43	-3.43
% tháng	-9.69	-8.92	-7.68
% năm	28.49	19.79	-9.88
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	4,244.59	644.73	175.67
Hôm qua	4,903.31	894.58	211.48
TB 1 tháng	3,763.72	631.19	192.23
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	697.93	24.88	37.68
Bán	1,077.66	41.39	36.51
Giá trị ròng	(379.73)	(16.51)	1.17
Độ rộng TT			
Mã Tăng	115	73	61
Mã Giảm	145	76	84
Không Đổi	93	235	589
Chỉ số chính			
P/E	17.9x	12.3x	11.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,887	210	820
LS Cổ tức	1.87	2.84	3.61

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNX INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông tin từ việc bất ổn chính trị của Italy đã làm thị trường tài chính toàn cầu chao đảo, ảnh hưởng rõ nét nhất là chứng khoán toàn cầu chìm trong sắc đỏ. Thị trường giảm không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà còn xuất hiện ở nhiều quốc gia ở Châu Á như Nikkei 225 giảm 1.52%, Shanghai giảm 2.53%, Taiwan giảm 1.30%,... không những vậy diễn biến thị trường Châu Mỹ và Châu Âu càng giảm mạnh hơn khi chỉ số DowJones giảm mạnh 1.58%, Nasdaq giảm 0.50%. Tất cả nhà đầu tư bao gồm trong và ngoài nước đều giao dịch thận trọng và được biểu hiện rõ ràng nhất thông qua thanh khoản của thị trường kém hơn nhiều so phiên giao dịch 29/05/2018.

Hôm nay thị trường giảm không quá sâu khi chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 948.5 điểm (-0.39%). Chỉ số HNX-Index thay đổi không nhiều và đóng cửa ở mức 111.70 (-1.05%), còn chỉ số UPCoM đóng cửa ở mức 52.22 điểm (-0.21%). Nhờ hai cổ phiếu VIC và VHM đã tăng trong cuối phiên cùng với nhóm cổ phiếu nhân hàng VCB, HDB, VPB tăng mạnh cũng là nhân tố chính hỗ trợ thị trường. Ngoài ra còn có DXG, SSI, FCN, VCI, BVH. HPG, ROS cũng giúp nâng chỉ số. GAS lại có thêm phiên giảm sản cùng với nhiều cổ phiếu có vốn hóa lớn VNM, PNJ, VJC, FPT, PLX,... làm giảm chỉ số của thị trường

Những thông tin về kinh tế - chính trị toàn cầu luôn tác động trực tiếp đến việc mua bán của khối ngoại, hôm nay khối ngoại lại bán ròng mạnh lên tới 395 tỷ đồng trên toàn thị trường. VHM, HDB, GAS, MSN, NVL, VGC, CEO là những mã bị bán nhiều nhất trong phiên.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong phiên giao dịch 31/05/2018 và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định đường trung bình SMA200 (tức là mức 965 điểm). Đồng thời, thị trường vẫn đang trong nhịp hồi phục kỹ thuật và lực cầu ở các mức giá thấp luôn được cải thiện cho thấy rủi ro ngắn hạn vẫn đang có chiều hướng giảm dần. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là tâm lý nhà đầu tư đã cải thiện hơn so với các phiên giao dịch trước.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và hạ mức kháng cự của hệ thống xuống mức 994.11 điểm của chỉ số VN-Index và 116.22 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán ra ở nhịp giảm và cơ hội vẫn chủ yếu giành cho các nhà đầu tư ưa thích lướt sóng hoặc trên cổ phiếu sẵn có.

Tỷ trọng khuyến nghị: 12% cổ phiếu/88% tiền mặt.

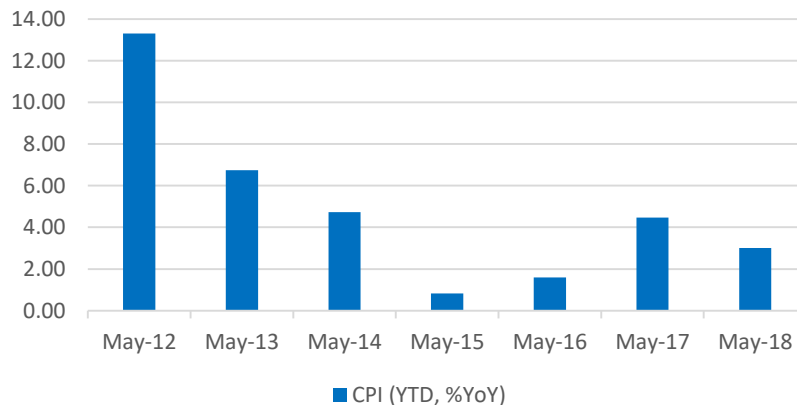


NOTES

DỮ LIỆU KINH TẾ THÁNG 5

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI): CPI tháng 5 tăng 0.55% so với tháng trước, mức tăng lớn nhất trong vòng 6 năm. Tác nhân gây ảnh hưởng lớn nhất tới đà tăng mạnh của CPI đó là giá thực phẩm và giá xăng tăng. CPI bình quân 5 tháng tăng 3.01% so với cùng kỳ năm trước, vẫn thấp hơn mức mục tiêu mà Chính phủ đưa ra là 4%. Áp lực cho CPI cho những tháng còn lại của năm 2018 đến từ việc điều chỉnh giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý như dịch vụ y tế, giáo dục, điều chỉnh tiền lương cơ sở từ ngày 1/7, điều chỉnh thuế bảo vệ môi trường với nhiên liệu. Trong khi đó, các yếu tố làm giảm áp lực mặt bằng giá là nhu cầu thực phẩm tươi sống dự báo ổn định và giảm vào mùa hè, giá rau xanh ở mức thấp do thời tiết thuận lợi, giá thuốc chữa bệnh tiếp tục giảm từ 10-15% theo kế hoạch đấu thầu thuốc tập trung quốc gia, giá một số dịch vụ khám chữa bệnh, giá cước kết nối các mạng di động giảm 20%. Cuối cùng, Chính phủ một lần nữa khẳng định lại quyết tâm kiểm soát CPI dưới mức 4% của năm 2018, cũng như kiểm soát chặt tỷ giá và duy trì mặt bằng lãi suất ổn định.

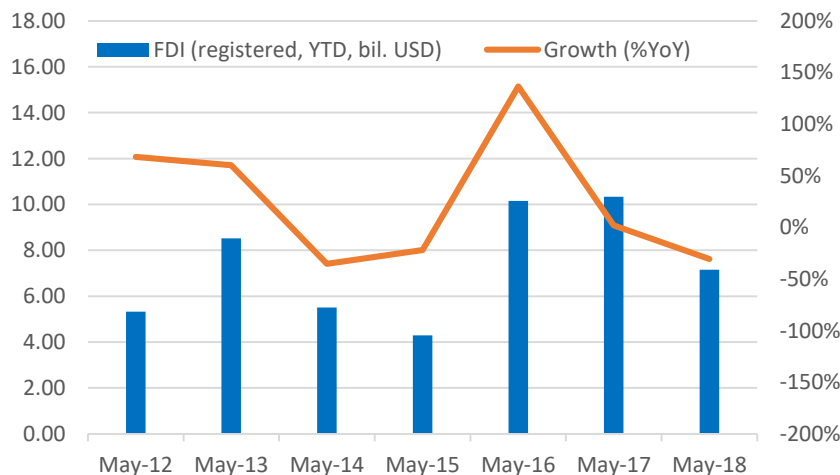
Chỉ số CPI từ năm 2012 đến 2018



Nguồn: Tổng cục thống kê

FDI: Vốn FDI đăng ký giảm -30.8% so với cùng kỳ, chỉ đạt 7.15 tỷ USD, trong khi giải ngân FDI tăng 9.8% so với cùng kỳ. Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam, xếp sau lần lượt là Nhật Bản Thái Lan, Singapore... TP.HCM có số vốn đăng ký lớn nhất với hơn 540 triệu USD, chiếm 12% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hà Nội, Bình Dương và Đồng Nai.
Vốn FII tăng 53.5% so với cùng kỳ, đạt 2.75 tỷ USD nhờ các thương vụ IPO lớn của các DNNN diễn ra hồi đầu năm và đợt IPO vừa qua của Vinhomes.

Vốn FDI đăng ký từ 2012 đến 2018



Nguồn: Tổng cục thống kê



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	138.5	127.0	115.5	103.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	19.90	TĂNG	GIẢM	20.40	19.03	-2.45%			22.42		
ACB	38.40	GIẢM	GIẢM		41.28				49.70		
BFC	29.00	GIẢM	GIẢM		31.00				35.25		
BHN	104.70	TĂNG	GIẢM	114.00	95.78	-8.16%			132.78		
BID	27.60	GIẢM	GIẢM		30.47				41.09		
BMP	60.00	TĂNG	GIẢM	56.10	56.42	6.95%			63.44		
BSR	18.00	GIẢM	TĂNG		20.78						
BVH	84.90	GIẢM	GIẢM		93.41				109.19		
BWE	19.65	GIẢM	GIẢM		20.77				24.87		
CEO	15.00	GIẢM	GIẢM		18.20				17.99		
CHP	25.20	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	2.23%			26.29		
CSM	14.95	TĂNG	TĂNG	13.55	13.91	10.33%		14.80	14.79	1.01%	MUA
CTD	138.00	TĂNG	GIẢM	138.00	136.49	0.00%	MUA		160.75		
CTG	25.65	GIẢM	GIẢM		28.11				34.25		
CTI	29.90	GIẢM	GIẢM		32.86				36.40		
CVT	28.90	GIẢM	GIẢM		31.23				39.54		
DGW	26.00	GIẢM	TĂNG		27.07			16.40	23.82	58.54%	
DHA	27.90	GIẢM	GIẢM		28.57				31.41		
DHC	42.50	GIẢM	GIẢM		45.08				46.93		
DHG	100.00	GIẢM	TĂNG		105.58			115.00	96.90	-13.04%	
DPG	50.80	GIẢM	GIẢM		56.89				62.82		
DPM	16.50	GIẢM	GIẢM		18.08				21.50		
DPR	39.30	GIẢM	GIẢM		39.90				42.27		
DQC	33.20	GIẢM	GIẢM		34.61				37.41		
DRC	20.30	GIẢM	GIẢM		21.56				26.35		
DXG	28.75	GIẢM	GIẢM		29.96				33.26		
ELC	9.90	GIẢM	GIẢM		10.72				12.59		
FCN	14.30	GIẢM	GIẢM		15.37				19.70		
FIT	4.88	GIẢM	GIẢM		5.40				7.21		
FMC	20.30	GIẢM	GIẢM		21.82				27.00		
FPT	45.45	GIẢM	GIẢM		50.03				54.45		
GAS	89.30	GIẢM	GIẢM		109.75				124.57		
GIL	41.00	TĂNG	TĂNG	44.00	40.59	-6.82%		34.90	40.98	17.48%	
GMD	25.20	GIẢM	GIẢM		26.37				31.17		
GTN	9.03	GIẢM	GIẢM		10.48				12.52		
HAG	4.43	GIẢM	GIẢM		4.91				6.26		
HAX	14.70	GIẢM	GIẢM		16.05				20.69		
HBC	23.60	GIẢM	GIẢM		25.36				47.84		



We Create Fortune

HNG	7.34	GIẢM	TĂNG		7.96			8.20	7.24	-10.49%	
HPG	52.80	GIẢM	GIẢM		54.02				62.47		
HSG	11.10	GIẢM	GIẢM		12.31				17.91		
HT1	12.00	GIẢM	GIẢM		13.03				15.21		
HUT	6.10	GIẢM	GIẢM		6.57				8.85		
HVN	30.40	GIẢM	GIẢM		33.68				47.23		
ITD	13.45	TĂNG	TĂNG	11.30	11.40	19.03%			12.18		
KBC	12.50	GIẢM	GIẢM		13.10				14.79		
KDH	32.50	GIẢM	GIẢM		34.17				39.49		
KSB	34.40	GIẢM	GIẢM		36.28				41.27		
LCG	9.27	GIẢM	GIẢM		9.92			11.10	9.54	-14.09%	
LIX	42.50	GIẢM	GIẢM		44.72				48.22		
LPB	11.80	GIẢM	GIẢM		13.03				17.46		
LSS	8.50	GIẢM	GIẢM		8.99				10.06		
MSN	80.00	GIẢM	GIẢM		88.22				110.20		
MWG	103.00	GIẢM	GIẢM		112.43				115.64		
NKG	19.90	GIẢM	GIẢM		21.55				27.38		
NLG	28.75	GIẢM	GIẢM		32.15				39.01		
NT2	27.70	GIẢM	GIẢM		28.79				32.76		
NTL	9.36	GIẢM	TĂNG		9.74			10.45	8.94	-10.43%	
NTP	53.00	TĂNG	GIẢM	53.00	52.47	0.00%	MUA		63.12		
PAC	39.90	GIẢM	GIẢM		41.29				47.09		
PC1	28.80	GIẢM	GIẢM		31.95				35.82		
PDR	29.95	GIẢM	GIẢM		30.91				35.22		
PGC	13.80	GIẢM	GIẢM		14.32				15.92		
PHR	41.30	GIẢM	GIẢM		43.38				47.47		
PLC	18.70	GIẢM	GIẢM		19.41				22.44		
PLX	58.50	GIẢM	GIẢM		64.14				79.68		
PNJ	162.00	GIẢM	GIẢM		174.94				196.38		
POW	13.70	GIẢM	TĂNG		14.94						
PPC	17.10	GIẢM	GIẢM		18.14				20.66		
PTB	92.40	GIẢM	GIẢM		97.24				107.02		
PVD	13.50	GIẢM	GIẢM		14.95				20.34		
PVI	31.60	GIẢM	GIẢM		33.73				38.63		
PVS	16.50	GIẢM	GIẢM		18.45				23.08		
PXS	5.50	GIẢM	GIẢM		6.03				7.81		
RAL	107.50	GIẢM	GIẢM		117.59				135.39		
REE	32.00	GIẢM	GIẢM		33.69				40.61		
SAB	229.00	GIẢM	TĂNG		247.85			252.40	206.97	-9.27%	
SAM	7.35	GIẢM	GIẢM		7.55				8.48		
SBV	29.85	GIẢM	GIẢM		30.69				32.86		
SCR	8.70	GIẢM	GIẢM		9.61				12.60		
SHI	6.80	TĂNG	TĂNG	6.83	6.34	-0.44%		6.99	6.35	-2.72%	



We Create Fortune

SJS	22.15	GIẢM	GIẢM		23.78				28.22		
SKG	24.90	GIẢM	GIẢM		25.48				28.40		
SSI	29.95	GIẢM	GIẢM		31.72				40.86		
STB	11.50	GIẢM	GIẢM		12.26				15.29		
SVC	49.00	TĂNG	GIẢM	47.90	47.10	2.30%			51.89		
TCM	19.05	GIẢM	GIẢM		20.60				22.70		
TDH	14.95	GIẢM	GIẢM		15.49				16.90		
TLH	9.40	GIẢM	GIẢM		9.90				11.62		
TMT	9.18	GIẢM	TĂNG		10.55			10.55	8.66	-12.99%	
TNG	12.10	GIẢM	GIẢM		13.06				15.39		
TYA	15.20	GIẢM	GIẢM		15.58				17.16		
VCB	52.00	GIẢM	GIẢM		53.34				68.30		
VFG	49.30	TĂNG	TĂNG	37.10	46.05	32.88%		46.10	41.29	6.94%	
VGC	22.10	GIẢM	GIẢM		22.83				27.09		
VIB	27.80	GIẢM	GIẢM		30.62				34.84		
VIC	111.00	GIẢM	GIẢM		113.72			44.55	111.69	150.71%	BÁN
VIP	6.95	GIẢM	TĂNG		7.31			6.71	6.82	3.51%	
VJC	147.00	GIẢM	GIẢM		168.06				207.23		
VKC	6.60	TĂNG	GIẢM	6.20	6.30	6.45%		6.80	6.77	-0.43%	MUA
VNM	165.50	GIẢM	GIẢM		172.92				193.65		
VPB	43.20	GIẢM	GIẢM		45.01				59.45		
VRC	15.70	GIẢM	GIẢM		17.33				21.27		
VSC	30.00	GIẢM	GIẢM		31.66				38.75		
VSH	16.70	GIẢM	TĂNG		17.11			17.40	16.36	-4.02%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	948.50	(0.39)
VN30	918.64	(0.68)
VN Mid	973.13	(0.86)
VN Small	823.33	(0.01)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	697.93	
Bán	1,077.66	
GT ròng	(379.73)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AST	4,100	6.9%
TDC	580	6.9%
HAR	330	6.9%
ROS	3,600	6.8%
HDB	1,650	4.7%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PPC	(1,350)	-7.3%
GAS	(6,700)	-7.0%
GTN	(670)	-6.9%
DIG	(900)	-4.6%
FRT	(4,000)	-4.4%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	313,515	
VIC	292,786	
VNM	240,181	
VCB	187,084	
GAS	170,916	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
HPG	6.30	3.73
KSA	6.10	0.71
SSI	5.76	4.71
VPB	4.84	3.43
CTG	4.72	5.82

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	111.70	(1.05)
HN30	202.23	(0.83)
VNX AllSh	1,318.17	(0.46)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.88	
Bán	41.39	
GT ròng	(16.51)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTB	900	5.0%
VGC	700	3.3%
NDN	300	1.7%
SHS	100	0.7%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	(1,000)	-6.3%
MBS	(500)	-3.2%
TV2	(2,900)	-3.0%
VCS	(2,400)	-2.6%
PVS	(400)	-2.4%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	41,644	
VCS	14,576	
SHB	10,708	
VGC	9,909	
VCG	7,774	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
DST	8.62	2.81
SHB	5.75	14.18
ACB	3.05	4.22
PVS	2.80	4.91
VGC	1.90	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.22	(0.21)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	37.68	
Bán	36.51	
GT ròng	1.17	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIB	300	1.1%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPI	(900)	-7.0%
GVR	(400)	-4.5%
LPB	(400)	-3.3%
BSR	(500)	-2.7%
OIL	(300)	-1.8%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	172,429	
BSR	55,809	
MCH	51,726	
HVN	37,925	
GVR	34,000	

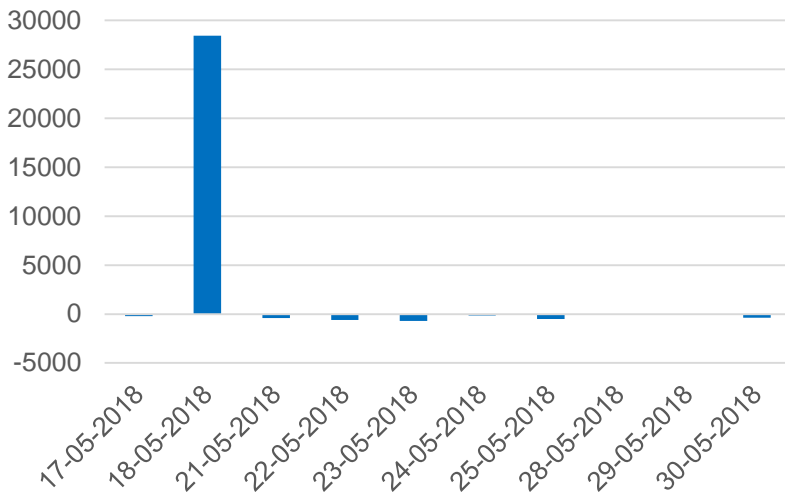
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
LPB	1.11	2.85
BSR	0.58	1.24
POW	0.48	1.65
OIL	0.44	0.91
SBS	0.33	0.27

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

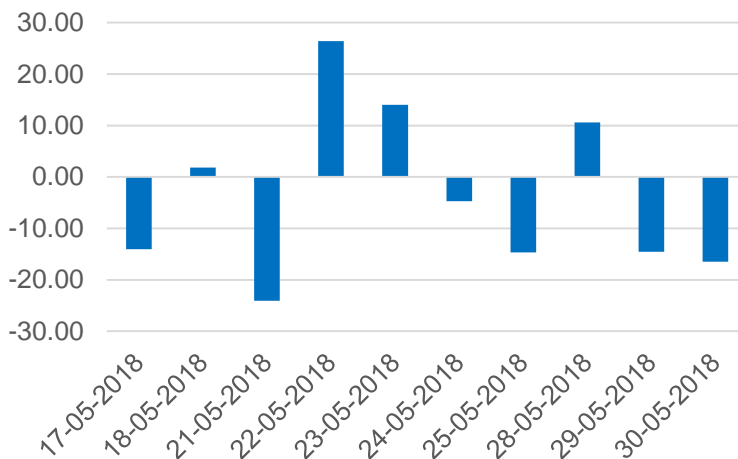


We Create Fortune

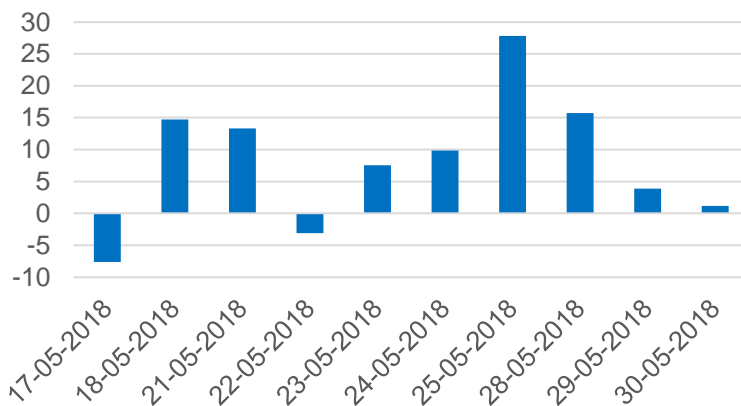
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VCI	84,995	VHM	(185,600)
HPG	55,275	HDB	(106,665)
VCB	20,874	VIC	(101,330)
SSI	12,650	GAS	(49,209)
DXG	12,578	MSN	(36,994)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
SHS	2,440	VGC	(15,103)
SHB	283	CEO	(2,349)
PVS	240	VCG	(1,312)
SD4	88	NDN	(165)
PDB	64	DGC	(156)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

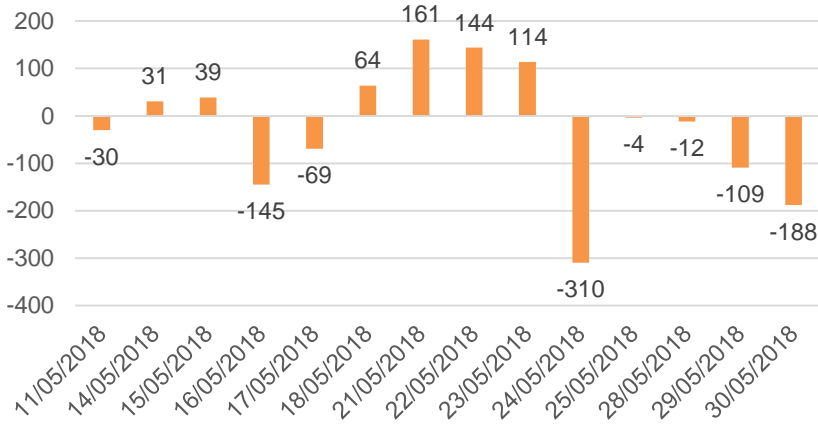
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
BSR	1,122	LTG	(709)
POW	433	ACV	(391)
MCH	153	VGG	(34)
FOX	145	SCS	(15)
HVN	145	VCW	(12)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Diễn biến giao dịch tự doanh (tỷ đồng)

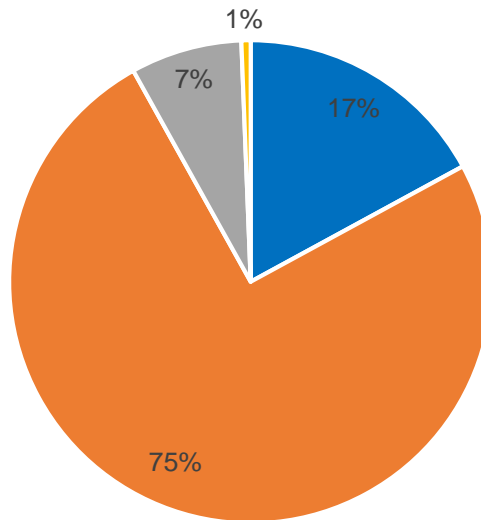


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
FPT	10,135	HPG	42,460
E1VFN30	9,620	VIC	22,621
CTG	8,130	VNM	19,878
KBC	4,814	MSN	16,665
HSG	3,166	VJC	13,584

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



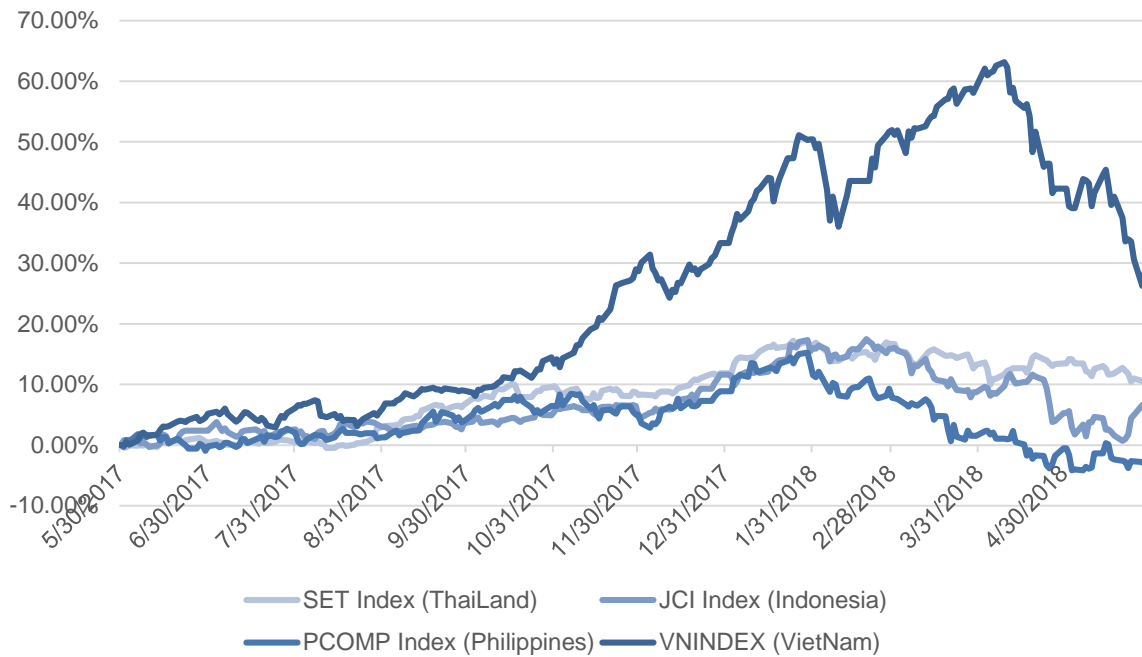
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

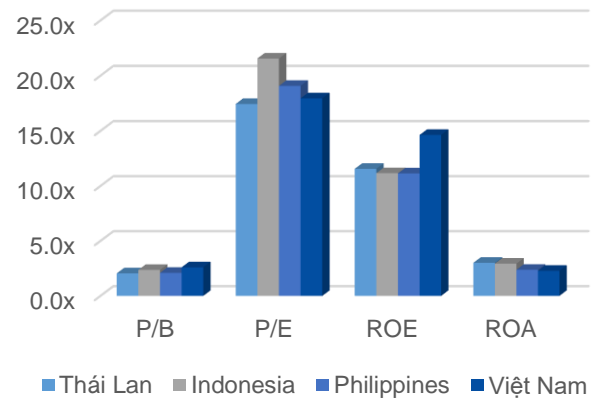
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.1x	2.4x	2.1x	2.6x
P/E		17.4x	21.5x	19.1x	17.9x
ROE	%	11.56	11.16	11.14	14.63
ROA	%	3.01	2.94	2.37	2.28
Vốn hóa	Tỷ USD	543.49	487.68	179.61	126.40
GTGD	Triệu USD	1.35	0.48	0.07	0.19
LS cổ tức	%	2.98	2.22	1.67	1.87

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written